

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH HOÁ  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 12/7/2024

“V/v ly hôn và chia con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Trương Ngọc Nhân

Bà: Cao Thị Thu Nga

*- Thư ký phiên toà:* Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST - HNGĐ ngày 04/4/2024 về việc “Ly hôn và chia con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đinh Hữu T**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: **Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình**. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Đinh Thị N**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: **Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình**. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 19/3/2024 và tại phiên tòa hôm nay của nguyên đơn **Đinh Hữu T** trình bày giữa anh và chị **Đinh Thị N** đã đăng ký kết hôn ngày 8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó khoảng năm 2008 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vợ bỏ về ngoại sinh sống, hiện nay tình cảm vợ chồng

không còn, sống ly thân với nhau đã lâu. Vì vậy anh **T** làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị **N**.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu **Đinh Lâm Gia H**, sinh ngày 23/4/2008. Sau khi ly hôn nguyện vọng của anh **T** là hiện nay cháu **H** đang ở với mẹ và hai mẹ con đã đi làm ăn xa nên anh **T** giao cháu **H** cho chị **N** nuôi dưỡng và anh **T** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng.

Tài sản chung: Không có

Khoản vay chung: Không có

Ngày 19/6/2024, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh **T** và chị **N**. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng chị **N** vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay chị **N** vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án: Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho anh **Đinh Hữu T** được ly hôn với chị **Đinh Thị N**.

Về con **C**: Đề nghị giao cháu **Đinh Lâm Gia H**, sinh ngày 23/4/2008 cho chị **N** nuôi dưỡng. **Anh T1** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

Về vay chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: **Anh T1** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập chị **N** nhiều lần nhưng chị **N** không đến Toà án để giải quyết vụ án. Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được chị **N** có hộ khẩu thường trú tại **xã Y, huyện M, tỉnh**



**Quảng Bình**, hiện tại chị **N** đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng chị **N** vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị **N**.

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Đình Hữu T** và chị **Đình Thị N** đã đăng ký kết hôn ngày 8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã **Y**, huyện **M**, tỉnh **Quảng Bình** trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của anh **T** xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh **Đình Hữu T** được ly hôn chị **Đình Thị N**.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu con đang sống và học tập với chị **N**, anh **T** có nguyện vọng giao con chị **N** nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị **Đình Thị N** được nuôi dưỡng cháu **Đình Lâm Gia H**, sinh ngày 23/4/2008, anh **T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Không có nên không xem xét

[6] Án phí: **Anh T1** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh **T1** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000554 ngày 04/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. **Anh T1** còn tiếp tục nộp 300.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Đình Hữu T** được ly hôn chị **Đình Thị N**.

2. Về con chung: Xử giao cho chị **Đinh Thị N** được nuôi dưỡng cháu **Đinh Lâm Gia H**, sinh ngày 23/4/2008, anh **T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 08/2024.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: **Anh T1** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh **T1** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000554 ngày 04/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. **Anh T1** còn tiếp tục nộp 300.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2024), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Yên Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Quốc Hoàn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**1. Trương Ngọc Nhân**

**2. Lê Minh Toàn**

